

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ –ST
Ngày: 08 - 4 - 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới
2. Ông Lý Văn Til

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, Về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Khánh V**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới K, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Đoàn Văn L**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới K, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Trần Khánh V yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn L.

Bà Trần Khánh V trình bày: Bà và ông L kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn trước tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai vào năm 2002. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh nay là xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai. Đến tháng 3 năm 2019 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông L ăn nhậu nhiều, không chăm lo gia đình, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống bà và L có 02 con chung tên Đoàn Nhật D, sinh năm 1994 và Đoàn Thị Khánh H, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không ai bị hạn chế năng lực hành vi dân sự

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L nữa nên xin ly hôn với ông Đoàn Văn L.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Đoàn Văn L không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Đoàn Văn L thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập xét xử theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đoàn Văn L đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 08/4/2022 ông Đoàn Văn L đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Khánh và ông Đoàn Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn (cũ) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Trần Khánh V vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Đoàn Văn L; Đối với ông Đoàn Văn L thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông Đoàn Văn L vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông Đoàn Văn L không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông L không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà V. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông L đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V. Cho bà Trần Khánh V ly hôn với ông Đoàn Văn L là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà V và ông L có 02 con chung tên Đoàn Nhật D, sinh ngày 29/4/1994 và Đoàn Thị Khánh H, sinh ngày 08/12/2000 đã trưởng thành, không ai bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Khánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Khánh V cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Dành cho ông Đoàn Văn L một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[8] Về án phí: Cần buộc bà Trần Khánh V chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Khánh V. Cho bà Trần Khánh V và ông Đoàn Văn L được ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà V và ông L có 02 con chung tên Đoàn Nhật D, sinh ngày 29/4/1994 và Đoàn Thị Khánh H, sinh ngày 08/12/2000 đã trưởng thành, không ai bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Khánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Trần Khánh V cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Đoàn Văn L một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Trần Khánh V chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005181 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên